

**BÀI 4: VĂN NGHỊ LUẬN (NGHỊ LUẬN VĂN HỌC)
SỐ TIẾT (14 TIẾT)**

A.MỤC TIÊU.

1.Về kiến thức.

*** Đọc hiểu văn bản:**

- Đọc hiểu nội dung

+ Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.

+ Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.

-Đọc hiểu hình thức: Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.

-Liên hệ, so sánh, kết nối: Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân.

-Đọc mở rộng: Hs đọc văn bản có cùng thể loại văn nghị luận và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

***Thực hành tiếng Việt:** Hiểu và vận dụng được thành ngữ và dấu chấm phẩy .

*** Viết:**

-Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- Bước đầu biết làm bài thơ lục bát; viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của mình sau khi đọc một bài thơ lục bát.

***Nói và nghe:**

-Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.

-Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.

- Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất, biết đặt câu hỏi và trả lời, biết nêu một vài đề xuất dựa trên các ý tưởng được trình bày trong quá trình thảo luận.

2.Về năng lực.

***Năng lực đặc thù và năng lực văn học.**

+ Nhận biết được vấn đề mà tác giả nêu lên trong văn bản nghị luận văn học.

+ Chỉ ra được các lí lẽ và bằng chứng cụ thể mà người viết đã sử dụng để làm sáng tỏ vấn đề.

+ Nhận xét được các lí lẽ, bằng chứng (rõ ràng, chặt chẽ, tiêu biểu, phong phú, có sức thuyết phục,..) trong văn bản nghị luận.

+ Nêu được ý nghĩa của vấn đề mà văn bản đã đặt ra đối với mọi người; nhận biết được tình cảm và thái độ của người viết được thể hiện trong văn bản.

+ Nhận biết và nêu được tác dụng của thành ngữ và dấu chấm phẩy trong văn bản.

+Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

***Năng lực chung:**

PHÒNG GD ĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

- **Tự chủ và tự học:** Tự giác thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân, tổ nhóm học tập liên quan đến bài học.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Tích cực hợp tác với bạn trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập của tổ, nhóm;
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lý linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

3. Về phẩm chất.

- Trân trọng các giá trị văn học nước nhà.
- Ham tìm hiểu văn học để nâng cao hiểu biết về văn học.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

I. Giáo viên

- Suu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.
- Thiết kế bài giảng điện tử.
- Phương tiện và học liệu:
 - + Các phương tiện: Máy vi tính, ti vi
 - + Học liệu: Tranh ảnh : GV sử dụng tranh, ảnh, video liên quan.
 - + Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

II. Học sinh

- Đọc phần Kiến thức Ngữ văn và hướng dẫn.
- **Chuẩn bị** phần Đọc - hiểu văn bản trong SGK; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.
- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Viết, Nói và Nghe, và thực hành bài tập SGK.

C. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 1: NGUYỄN HỒNG- NHÀ VĂN CỦA NHỮNG NGƯỜI CÙNG KHỔ.

Nguyễn Đăng Mạnh

I. MỤC TIÊU:

1 Về kiến thức:

- Một vài thông tin về nhà phê bình Nguyễn Đăng Mạnh
- Đặc điểm của văn bản nghị luận (Nghị luận văn học) thể hiện qua nội dung, hình thức của văn bản
- Tuổi thơ cơ cực với nhiều cay đắng, tủi hờn của nhà văn Nguyễn Hồng

2 Về năng lực:

- Năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ...
- Nhận biết được các đặc điểm của văn bản nghị luận văn học qua các văn bản đọc hiểu trong SGK

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

- Phân tích, so sánh được những điểm khác biệt cơ bản giữa văn bản nghị luận với một số kiểu văn bản đã học như thơ, truyện

3 Về phẩm chất:

- Nhân ái: Biết quan tâm, chia sẻ, yêu thương mọi người đặc biệt là những người bạn có hoàn cảnh khó khăn hơn mình

- Trung thực: chân thành, thẳng thắn với bạn bè, thành thật với thầy cô, cha mẹ...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Tranh ảnh về nhà văn Nguyên Hồng và nhà phê bình Nguyễn Đăng Mạnh.

- Bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

b. Nội dung hoạt động:

- GV sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi.

- HS suy nghĩ trả lời.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đặt câu hỏi:

+ Sau khi tìm hiểu xong văn bản hồi kí “Trong lòng mẹ” (Nguyên Hồng) trong bài học 3, em có suy nghĩ và cảm nhận gì về con người tác giả Nguyên Hồng?

+ Em đã sưu tầm thêm được các bài viết nào viết về tác giả Nguyên Hồng? Cùng chia sẻ với các bạn.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS chia sẻ suy nghĩ.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

GV nhận xét, khen ngợi.

GV dẫn dắt vào bài học mới:

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Thao tác 1: Tìm hiểu chung văn nghị luận

a. Mục tiêu: Nắm được định nghĩa, đặc điểm của văn nghị luận.

b. Nội dung hoạt động: Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về định nghĩa, đặc điểm của văn nghị luận.

GV đặt câu hỏi; HS suy nghĩ cá nhân để trả lời.

c. Sản phẩm: Câu trả lời cá nhân của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động.


HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc phần Kiến thức ngữ văn trong SGK trang 72, dựa vào phần chuẩn bị ở nhà để nêu những hiểu biết về văn nghị luận: + <i>Nêu định nghĩa văn nghị luận</i> + <i>Phân loại văn nghị luận</i> + <i>Nêu đặc điểm của văn nghị luận</i> - HS đọc phần Kiến thức ngữ văn trong SGK và tái hiện lại kiến thức trong phần đó.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.</p>	<p>I. Tìm hiểu chung về văn nghị luận</p> <p>1. Định nghĩa: Văn bản nghị luận là loại văn bản nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một vấn đề nào đó.</p> <p>2. Phân loại: Các dạng văn nghị luận :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị luận văn học: là văn bản nghị luận bàn về các vấn đề văn học. - Nghị luận xã hội: là văn bản nghị luận về các vấn đề thuộc các lĩnh vực xã hội, chính trị, đạo đức, chân lý đời sống, gồm hai dạng chính: <ul style="list-style-type: none"> + Nghị luận về một tư tưởng đạo lí + Nghị luận về một hiện tượng đời sống <p>3. Đặc điểm của văn nghị luận</p> <p>Khi nhắc tới một bài văn nghị luận là ta nhắc tới tính thuyết phục và chặt chẽ trong hệ thống lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ một ý kiến được đưa ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến thường là một nhận xét mang tính khẳng định hoặc phủ định thường nêu ở nhan đề hoặc mở đầu bài viết. - Lí lẽ thường tập trung nêu nguyên nhân, trả lời các câu hỏi: <i>Vì sao?, Do đâu?</i> - Bằng chứng (dẫn chứng) thường là các hiện tượng, số liệu cụ thể nhằm minh họa, làm sáng tỏ cho lí lẽ.

Thao tác 2: Đọc hiểu văn bản *Nguyên Hồng - nhà văn của những người cùng khổ*

- a. Mục tiêu:** Học sinh nắm được những nội dung chính và đặc điểm nổi bật về nghệ thuật của văn bản nghị luận văn học.
- b. Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời cá nhân, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>*Hướng dẫn HS tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS: Qua tìm hiểu ở nhà, hãy nêu những hiểu biết của em về tác giả Nguyễn Đăng Mạnh.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.</p> <div data-bbox="316 1025 614 1424" style="text-align: center;"></div> <p>Nguyễn Đăng Mạnh (1930 – 2018)</p> <p>*GV hướng dẫn cách đọc: Đọc giọng nhẹ nhàng, nhấn mạnh hơn vào các lí lẽ và dẫn chứng quan trọng.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc.- Nhận xét cách đọc của HS.- Tìm hiểu chú thích SGK.	<p>I. Văn bản <i>Nguyễn Hồng - nhà văn của những người cùng khổ</i> (Nguyễn Đăng Mạnh)</p> <p>1. Tìm hiểu về tác giả Nguyễn Đăng Mạnh</p> <ul style="list-style-type: none">- Quê quán: Sinh ra tại Nam Định, nguyên quán Gia Lâm, thành phố Hà Nội.- Vị trí: Nguyễn Đăng Mạnh được coi là nhà nghiên cứu đầu ngành về văn học Việt Nam hiện đại và được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân. <p>2. Tìm hiểu chung về văn bản <i>Nguyễn Hồng - nhà văn của những người cùng khổ</i></p> <p>a. Xuất xứ: Trích <i>Tuyển tập Nguyễn Đăng Mạnh</i>, tập 1, 2005.</p>

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Thảo luận theo cặp trong 03 phút: + Nêu phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn bản. + Văn bản chia làm mấy phần? Nêu ý chính của từng phần. + Văn bản viết về vấn đề gì? Nội dung của bài viết có liên quan như thế nào với nhan đề <i>Nguyên Hồng - nhà văn của những người cùng khổ</i>? Nếu được đặt nhan đề khác cho văn bản, em sẽ đặt là gì?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: + Tổ chức cho HS thảo luận. + GV quan sát, khích lệ HS.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. + HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.</p>	<p>b. Hướng dẫn đọc và tìm hiểu chú thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc - Tìm hiểu chú thích và giải thích từ khó (SGK/Tr 52 - 53) <p>c. Phương thức biểu đạt và bố cục văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức biểu đạt: Nghị luận - Bố cục: 3 phần như trong sgk. + Phần 1: Nguyên Hồng là con người nhạy cảm. + Phần 2: Tuổi thơ thiếu tình thương + Phần 3: Hoàn cảnh sống cực khổ của Nguyên Hồng. - Nội dung khái quát: Nguyên Hồng là nhà văn của những người cùng khổ, nhân dân lao động (thể hiện qua nhan đề, hệ thống lí lẽ).
---	---

3. Phân tích văn bản

PHIẾU HỌC TẬP 01:

Tìm hiểu văn bản *Nguyên Hồng - nhà văn của những người cùng khổ*

Nội dung tìm hiểu	Nhóm 1 +2: Tìm hiểu phần 1: Nguyên Hồng là con người nhạy cảm	Nhóm 3 + 4: Tìm hiểu phần 2: Tuổi ấu thơ thiếu tình thương của Nguyên Hồng	Nhóm 5 + 6: Tìm hiểu phần 3: “Chất dân nghèo, chất lao động” ở nhà văn Nguyên Hồng
1. Chỉ ra các dẫn chứng làm sáng tỏ ý chính từng phần. Nhận xét về			

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

các dẫn chứng đó.			
2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng (nếu có).			
3. Nhận xét về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Hồng.			
<p>THẢO LUẬN NHÓM</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc lại cả văn bản. + Thảo luận theo nhóm - thời gian 05 phút: Hoàn thành phiếu HT 01: <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức cho HS thảo luận theo nội dung được phân công. + GV quan sát, khích lệ HS. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các nhóm cử đại diện trình bày nội dung đã thảo luận. + HS các nhóm nhận xét lẫn nhau. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.</p> <p>- GV gọi đại diện nhóm 1 trình bày nội dung phần 1 của văn bản. Nhóm 2 nhận xét, các nhóm khác bổ sung. GV nhận xét, chốt kiến thức.</p> <p>- GV gọi đại diện nhóm 3 trình bày nội dung phần 2 của văn bản. Nhóm 4 nhận xét, các nhóm khác bổ sung.</p>		<p>3.1. Nguyễn Hồng là con người nhạy cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý chính: <i>Nguyễn Hồng rất dễ xúc động, rất dễ khóc:</i> + <i>Khóc khi nhớ đến bạn bè, đồng chí từng chia buồn sẻ ngọt.</i> + <i>Khóc khi nghĩ đến đời sống khổ cực của nhân dân mình ngày trước.</i> + <i>Khóc khi nói đến công ơn của Tổ quốc, quê hương đã sinh ra mình, đến công ơn của Đảng, của Bác Hồ đã đem đến cho mình lí tưởng cao đẹp của thời đại.</i> + <i>Khóc khi kể lại những nỗi đau, oan trái của những nhân vật.</i> <p>→ Biện pháp tu từ: Liệt kê, điệp cấu trúc "Khóc khi...."</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không biết Nguyễn Hồng đã khóc bao nhiêu lần. - Hình ảnh so sánh: Mỗi dòng chữ ông viết ra là một dòng nước mắt từ trái tim nhạy cảm <p>➔ Tâm hồn nhạy cảm, dễ xúc động của Nguyễn Hồng.</p>	

<p>GV nhận xét, chốt kiến thức.</p> <p>- GV gọi đại diện nhóm 5 trình bày nội dung phần 3 của văn bản. Nhóm 6 nhận xét; các nhóm khác bổ sung. GV nhận xét, chốt kiến thức.</p>	<p>3.2. Thời thơ ấu thiếu tình thương của Nguyên Hồng</p> <ul style="list-style-type: none">- Hoàn cảnh sống thời ấu thơ:<ul style="list-style-type: none">+ Mồ côi cha từ năm 12 tuổi.+ Mẹ đi thêm bước nữa và thường làm ăn xa.+ Sinh ra trong cuộc hôn nhân ép uổng.→ Vì cảnh ngộ éo le, gia đình chồng khinh ghét nên mẹ không thể gần gũi Hồng.- Sự cô đơn, bị khinh ghét:<ul style="list-style-type: none">+ Không được gần mẹ.+ Phải sống nhờ vào bà cô cay nghiệt luôn có ý muốn chia rẽ tình cảm mẹ con Hồng.+ Tủi thân và khao khát tình mẫu tử: "<i>Giá ai cho tôi 1 xu nhỉ... "Không! Không có ai cho tôi cả. Vì người ta có phải mẹ tôi đâu!"</i> <p>➔ Tuổi thơ của Nguyên Hồng thiếu thốn tình cảm gia đình, khao khát cả vật chất lẫn tình thương nên hình thành trong ông tính nhạy cảm, dễ thông cảm với người bất hạnh.</p> <p>3.3. “Chất dân nghèo, chất lao động” ở nhà văn Nguyên Hồng</p> <ul style="list-style-type: none">- Hoàn cảnh sống cực khổ:<ul style="list-style-type: none">+ Từ thời cắp sách đến trường: lận lội với đời sống dân nghèo để tự kiếm sống bằng những nghề nhỏ mọn, chung đụng với mọi hạng trẻ hư hỏng và các lớp cận bã.+ Năm 16, khi đến Hải Phòng: càng nhập
---	---

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Trình bày cá nhân. Gv đặt câu hỏi: Em hãy cho biết tác giả Nguyễn Đăng Mạnh thể hiện thái độ, tình cảm gì qua văn bản?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.</p>	<p>hắn với cuộc sống của hạng người dưới đáy thành thị.</p> <p>- Tạo nên "chất dân nghèo, chất lao động":</p> <p>+ Về ngoài: thoát đầu tiếp xúc không thể phân biệt với những người dân lam lũ hay những bác thợ cày nước da sạm màu nắng gió.</p> <p>+ Lối sinh hoạt: thói quen ăn mặc, đi đứng, nói năng, thái độ giao tiếp, ứng xử, thích thú riêng trong ăn uống,...</p> <p>⇒ Chất dân nghèo, lao động thấm sâu vào văn chương ông.</p> <p>3.4. Thái độ, tình cảm của người viết</p> <p>- Đồng cảm với cuộc đời nhiều bất hạnh, đáng thương của nhà văn Nguyễn Hồng.</p> <p>- Bày tỏ tấm lòng trân trọng, ngợi ca những nét đẹp trong tâm hồn nhà văn, đặc biệt là tình yêu thương của Nguyễn Hồng dành cho những người cùng khổ.</p>
<p>4. Tổng kết</p>	
<p>HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: <i>Rút ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản.</i></p> <p>- <i>Qua đọc hiểu văn bản “Nguyễn Hồng- nhà văn của những người cùng khổ”, em rút ra được cách đọc hiểu văn bản nghị luận- nghị luận văn học là gì?</i></p>	<p>4.1. Nội dung</p> <p>- Qua văn bản <i>Nguyễn Hồng - nhà văn của những người cùng khổ</i>, tác giả Nguyễn Đăng Mạnh đã chứng minh Nguyễn Hồng là nhà văn nhạy cảm, khao khát tình yêu thương và đồng cảm với những người cùng khổ nhất trong xã hội cũ. Sự đồng cảm và tình yêu người đặc biệt ấy xuất phát từ chính hoàn cảnh xuất thân và môi trường sống của ông.</p> <p>- Nguyễn Hồng xứng đáng được coi là nhà</p>

<p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: +HS suy nghĩ trả lời + GV quan sát, khích lệ HS.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: + Tổ chức trao đổi, trình bày. + HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.</p>	<p>văn của những người cùng khổ.</p> <p>4.2. Nghệ thuật - Hệ thống lí lẽ sắc bén; dẫn chứng chân thực, thuyết phục. - Sử dụng một số biện pháp tu từ: liệt kê, so sánh, điệp.</p> <p>*Cách đọc hiểu văn nghị luận- Nghị luận văn học. - Văn bản viết về...gì? Nhan đề văn bản...? - Mục đích...gì? - Các ý kiến, lí lẽ và bằng chứng...?</p>
--	--

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

b. Nội dung:

- HS trả lời câu hỏi về bài học.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

1.Văn bản “*Nguyễn Hồng – nhà văn của những người cùng khổ*” đã cho em hiểu thêm gì về nội dung đoạn trích *Trong lòng mẹ* đã học ở Bài học 3?

2.Viết một đoạn văn thể hiện cảm nghĩ của em về nhà văn Nguyễn Hồng, trong đó có sử dụng một trong các thành ngữ sau: *chân lấm tay bùn, khổ rách áo ôm, đầu đường xó chợ, tình sâu nghĩa nặng.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

HS trả lời câu hỏi.

Câu hỏi 2 về nhà làm.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.

Gợi ý

1.Từ văn bản trên, ta thấy được văn bản “Trong lòng mẹ” là những dòng hồi kí đầy chân thực viết về những ngày thơ ấu thiếu thốn tình thương của nhà văn Nguyễn Hồng. Ta cũng lí giải được sự thông minh, nhạy cảm của chú bé Hồng trong cuộc đối thoại với bà cô và niềm hạnh phúc vỡ oà của chú bé Hồng khi được gặp lại mẹ sau bao ngày xa cách.

2.Nguyễn Hồng - nhà văn của những người cùng khổ. Nguyễn Hồng có một tâm hồn nhạy cảm vì ông dễ khóc, dễ xúc động. Ông xúc động vì rất nhiều điều: vì bạn bè, vì Tổ quốc, vì nhân dân, và cả chính nhân vật trong tác phẩm của mình.

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

Để lí giải cho tấm chân tình ấy, người đọc phải hiểu được hoàn cảnh sống cũng như thời ấu thơ cực khổ của ông. Ông sinh ra trong một gia đình không hạnh phúc: bố nghiện ngập mất sớm, mẹ phải đi tha hương cầu thực, họ hàng căm ghét, khinh miệt. Tuổi thơ ông gắn với cô đơn, lạc lõng, thiếu tình yêu thương; gắn với những công việc chân lấm tay bùn; những hạng người khổ rách áo ôm. Đến khi 16 tuổi lên Hải Phòng, ông lại càng tẹp với những người đầu đường xó chợ. Vì vậy mà thoát đầu quen biết, thật khó để phân biệt ông với người dân lam lũ. Từ hình dáng cho đến lối sinh hoạt đều đặc sệt một chất "nghèo khổ" và "lao động". Chính những điều đó đã nhen nhóm trong lòng ông một sự đồng cảm, tình sâu nghĩa nặng với những con người cùng khổ. Những người mà chính về sau lại trở thành hình mẫu, hình tượng, nhân vật, chất liệu trong các sáng tác của ông.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, kết nối nhân vật với cảm xúc của HS.

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1. GV giao nhiệm vụ:** Em hãy viết một đoạn văn khoảng 5 – 7 câu với chủ đề: Lời xin lỗi mẹ

- **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- **Bước 3. Trình bày sản phẩm** (GV gọi 2 – 3 HS đọc đoạn văn của mình).

- **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh nhận xét

- Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

* **Hướng dẫn tự học:**

- Tiếp tục ôn tập và tìm hiểu về kiểu bài nghị luận văn học và hoàn thiện bài tập 2 ở phần luyện tập.

- Tìm đọc đầy đủ hồi kí *Những ngày thơ ấu* của Nguyên Hồng

- Chuẩn bị trước bài “ Vẻ đẹp của một bài ca dao”